

Số: **02** /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều dưỡng
của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Giáo dục Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2288/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-KĐCLGDTL ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều dưỡng của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều dưỡng của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều dưỡng của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 43/50 tiêu chí (chiếm 86%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng Chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều dưỡng của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐHQT Hồng Bàng;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Kim Phụng

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

(Kèm theo Nghị quyết số **02/NQ-HĐKĐCLGD** ngày 19/4/2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)



| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | |
|-------------------------|----------------------|-----------------------------|--------------------|---------------------------------|
| | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%) |
| Tiêu chuẩn 1 | | | | |
| Tiêu chí 1.1 | 4 | 3,67 | 2 | 66,67 |
| Tiêu chí 1.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 1.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 2 | | | | |
| Tiêu chí 2.1 | 4 | 3,67 | 2 | 66,67 |
| Tiêu chí 2.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 2.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 3 | | | | |
| Tiêu chí 3.1 | 4 | 3,67 | 2 | 66,67 |
| Tiêu chí 3.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 3.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 4 | | | | |
| Tiêu chí 4.1 | 4 | 4,00 | 3 | 100 |
| Tiêu chí 4.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 4.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 5 | | | | |
| Tiêu chí 5.1 | 4 | 4,00 | 4 | 80 |
| Tiêu chí 5.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.3 | 3 | | | |
| Tiêu chí 5.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.5 | 5 | | | |
| Tiêu chuẩn 6 | | | | |
| Tiêu chí 6.1 | 4 | 4,00 | 6 | 85,71 |
| Tiêu chí 6.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.4 | 5 | | | |
| Tiêu chí 6.5 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.6 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.7 | 3 | | | |

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | |
|-------------------------|----------------------|-----------------------------|--------------------|---------------------------------|
| | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%) |
| Tiêu chuẩn 7 | | | | |
| Tiêu chí 7.1 | 4 | 4,20 | 5 | 100 |
| Tiêu chí 7.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.3 | 5 | | | |
| Tiêu chí 7.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 8 | | | | |
| Tiêu chí 8.1 | 4 | 4,20 | 5 | 100 |
| Tiêu chí 8.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.5 | 5 | | | |
| Tiêu chuẩn 9 | | | | |
| Tiêu chí 9.1 | 4 | 4,00 | 5 | 100 |
| Tiêu chí 9.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 10 | | | | |
| Tiêu chí 10.1 | 4 | 4,00 | 5 | 83,33 |
| Tiêu chí 10.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.4 | 3 | | | |
| Tiêu chí 10.5 | 5 | | | |
| Tiêu chí 10.6 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 11 | | | | |
| Tiêu chí 11.1 | 4 | 4,00 | 4 | 80 |
| Tiêu chí 11.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.3 | 5 | | | |
| Tiêu chí 11.4 | 3 | | | |
| Tiêu chí 11.5 | 4 | | | |

| Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%) |
|----------------|-----------------|---------------------------|
| 3,95 | 43 | 86 |

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
(Kèm theo Nghị quyết số **02** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 19/4/2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng là một trong những trường đại học tư thực đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực theo định hướng ứng dụng. Khoa Điều dưỡng của Trường là đơn vị được giao thực hiện chương trình đào tạo trình độ đại học (sau đây gọi là CTĐT) ngành Điều dưỡng và tuyển sinh khoá đầu tiên vào năm học 2008 - 2009. Kết quả đánh giá chất lượng CTĐT giai đoạn 2016 - 2021 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

CTĐT trình độ đại học ngành Điều dưỡng có mục tiêu đào tạo rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Nhà trường và phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học được quy định trong Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp với mục tiêu của CTĐT và cơ bản đáp ứng yêu cầu quy định tại Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Chương trình dạy học đã được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, có cấu trúc tương đối hợp lý và có sự gắn kết giữa các khối kiến thức. Đề cương học phần được biên soạn theo mẫu thống nhất, trong đó có mô tả phương pháp dạy - học và phương pháp kiểm tra đánh giá. Triết lý giáo dục của Nhà trường với nội dung “Heart - Head - Hand - Health - Human”, đã được ban hành và được truyền tải vào phương pháp dạy học của CTĐT. Phương pháp giảng dạy khá đa dạng và thường xuyên được cải tiến để nâng cao chất lượng của CTĐT. Hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học nhìn chung phù hợp với hình thức tổ chức hoạt động dạy, học và mục tiêu đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Đội ngũ giảng viên và nhân viên hỗ trợ được quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, đánh giá năng lực với các tiêu chí, cách thức, quy trình rõ ràng, khá chặt chẽ và khách quan, công bằng. Nhân lực thực hiện CTĐT được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu cơ bản của hoạt động đào tạo. Người học được quan tâm tư vấn hỗ trợ trong học tập, rèn luyện, định hướng nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm. Tỷ lệ người học sau tốt nghiệp có việc làm cao.

Tuy nhiên, CTĐT còn một số điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường và Khoa Điều dưỡng cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

(1) Nhà trường cần chú trọng tính tương thích giữa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường; rà soát điều chỉnh chuẩn đầu ra theo hướng bổ sung chuẩn về kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam; cần có kế hoạch rà soát lại chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Điều dưỡng theo nguyên tắc SMART và cần phân định rõ các chuẩn đầu ra để có thể

đo lường, đánh giá được; cần tích hợp chuẩn về ngoại ngữ và tin học vào chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Điều dưỡng.

(2) Nhà trường/Khoa cần khai thác triệt để ý kiến góp ý của các bên liên quan như cựu người học, nhà tuyển dụng, hiệp hội nghề nghiệp khi thực hiện rà soát, điều chỉnh bản mô tả CTĐT, chú trọng về nội dung các học phần; cần hướng dẫn cách thức xây dựng ma trận giữa các nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần và giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT, bảo đảm sự phù hợp và tương thích; cần ban hành hướng dẫn cụ thể về quy trình rà soát và biểu mẫu viết đề cương học phần (cấu trúc, bố cục), chú trọng lưu ý cập nhật các vấn đề mới trong lĩnh vực Điều dưỡng để xem xét đưa vào đề cương học phần.

(3) Nhà trường cần hoàn thiện bản mô tả chương trình dạy học, trong đó bổ sung chi tiết nội dung hướng dẫn thực hiện CTĐT; phương pháp giảng dạy cần đa dạng hơn và phù hợp với từng nội dung giảng dạy, chú ý rèn luyện kỹ năng cho người học; cần rà soát, chỉnh sửa các ma trận của nội dung học phần với phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá và với chuẩn đầu ra của mỗi học phần trước khi lấy ý kiến của các bên liên quan; nên tham khảo chương trình dạy học của một số nước có nhu cầu nguồn lao động ngành Điều dưỡng cao như Đức, Nhật Bản, Đài Loan... trong quá trình rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học; cần rà soát để xác định chính xác hơn sự đóng góp của 100% các học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT.

(4) Nhà trường giải thích đầy đủ hơn nội hàm của triết lý giáo dục để cán bộ, giảng viên hiểu rõ và vận dụng trong việc thiết kế CTĐT và xây dựng các hoạt động dạy và học; chú trọng đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát triển kỹ năng cho người học; hướng dẫn kỹ hơn về nhiệm vụ tự học và cách thức kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học; tăng số học phần có tiểu luận hoặc đồ án môn học.

(5) Nhà trường cần hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá theo mục tiêu đo lường mức độ đạt được các chuẩn đầu ra của học phần; tiếp tục hoàn thiện và xây dựng thêm các rubric đánh giá điểm tự học, điểm thực tập, điểm tham quan thực tế, điểm khoá luận tốt nghiệp; bổ sung quy định/hướng dẫn về việc ra đề thi, bảo đảm tách bạch giữa khâu giảng dạy và khâu ra đề thi; quy định cấu trúc đề thi học phần (Blueprint) cho thống nhất trong các học phần; rà soát và xây dựng ngân hàng câu hỏi/đề thi trắc nghiệm, tự luận đủ số lượng, có chất lượng và được quản lý trên phần mềm để bảo đảm độ tin cậy, khách quan và công bằng; cần có hướng dẫn cách thức rà soát kết quả kiểm tra đánh giá, phân tích phổ điểm thi hết học phần và điểm quá trình để có những biện pháp cải tiến.

(6) Nhà trường cần xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2035; nâng cao năng lực giảng viên về xây dựng và phát triển chương trình đào tạo; tăng cường tổ chức các khoá đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn cho giảng viên về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục, về kỹ năng, kiến thức mới đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chú trọng đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần và của CTĐT; chú trọng nâng cao năng lực và kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên; có chính sách tài chính và biện pháp hỗ trợ tương xứng cho các giảng viên công bố sản phẩm khoa học quốc tế, bảo

đảm đủ mức chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên theo quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP; nâng cao năng lực cán bộ về quản trị đại học, kết hợp hài hòa giữa đổi mới và ổn định đội ngũ để kế thừa và phát triển.

(7) Nhà trường cần rà soát vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên hỗ trợ thuộc khối phòng/ban/trung tâm và các khoa đào tạo bảo đảm đáp ứng yêu cầu phục vụ cho CTĐT; cần có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhân viên để đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm trong giai đoạn mới.

(8) Nhà trường cần tham khảo rộng rãi hơn các thông tin từ các nguồn khác nhau như các nhà tuyển dụng, bản tin thị trường lao động, dự báo từ các hội nghị/hội thảo... để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp.

(9) Nhà trường cần có kế hoạch bổ sung nguồn học liệu phù hợp CTĐT, tài liệu chuyên sâu theo chuyên ngành, bổ sung tài liệu ebook; mở rộng diện tích Thư viện, bố trí không gian đọc dành riêng cho cán bộ, giảng viên; cần có kế hoạch khảo sát thường niên các kỹ thuật viên, giảng viên và người học về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng thí nghiệm.

(10) Nhà trường/Khoa cần có quy định cụ thể về việc sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Các dữ liệu thu được từ khảo sát cần được xử lý thỏa đáng và được sử dụng hợp lý để thiết kế/phát triển chương trình dạy học; cần xây dựng quy định chi tiết việc rà soát, đánh giá quá trình dạy và học, đồng thời tổ chức hướng dẫn, tập huấn cách thức xây dựng và rà soát quá trình dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; cần có thêm các đề tài/dự án về khoa học giáo dục như về đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá.

(11) Nhà trường cần có các giải pháp tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn và giảm tỷ lệ người học thôi học, chú trọng công tác hướng nghiệp cho người học ngay từ năm thứ nhất; cần chú ý tăng cường kỹ năng giao tiếp, kỹ năng viết và diễn đạt, kiến thức tiếng Anh chuyên ngành; cần và hỗ trợ tốt hơn để khuyến khích và nâng cao kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của người học; có giải pháp tăng cường năng lực và tạo động lực đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp để người học thuận lợi hơn trong quá trình tìm kiếm việc làm và thăng tiến nghề nghiệp; cần xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển công tác bảo đảm chất lượng và quy định về công tác khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường; nên có phần mềm phục vụ cho công tác khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để công tác khảo sát được thuận tiện và hiệu quả, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của công tác quản lý, thực hiện các hoạt động bảo đảm chất lượng bên trong.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều dưỡng của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.